

V, ngày 10 tháng 11 năm 2020

Số: 360 /2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: anh **Nguyễn Xuân T** - Sinh năm 1976.
- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1980.

Đều trú tại: Tổ 7, Khu B, phường D, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 25/12/2002 cho anh Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 03/5/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đó nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0001349 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSNDTP, tỉnh;*
- *UBND phường D,;*
- *TP V, Tỉnh P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào

